

## NGHỊ QUYẾT

**Về đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ toàn diện trên các lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vì phát triển nhanh, bền vững**

-----

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thời gian qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã đạt một số kết quả tích cực. Triển khai dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện quản lý, điều hành công việc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử góp phần nâng cao hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, sử dụng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, sử dụng chữ ký số cá nhân, cơ quan, tổ chức; kỹ năng số của cán bộ cơ bản được đáp ứng.

Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế: Dữ liệu còn phân tán, chưa đồng bộ; Nhân dân tham gia ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều, toàn diện. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã chưa nhiều, chủ yếu là các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, quy mô còn nhỏ nên việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong doanh nghiệp còn hạn chế.

### II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; phát triển kinh tế số để tạo động lực tăng trưởng mới; xây dựng xã hội số nhằm nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển.

Chuyển đổi số phải được triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm tính thực chất, hiệu quả, phát triển nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

##### 2.1. Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản thu công vụ, chữ ký số thường xuyên đăng nhập sử dụng trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành và thực hiện tốt việc khai thác sử dụng theo quy định.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tối thiểu 70% áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

## **2.2. Kinh tế số**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tiên phong thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu như: tiền điện, tiền nước sinh hoạt, tiền cước phí viễn thông, ... bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt để tạo sức lan tỏa, thúc đẩy sự tham gia của người dân.

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã nộp thuế điện tử.

- Có mô hình chuỗi sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ.

- Có triển khai hoạt động thương mại, điện tử.

## **2.3. Xã hội số**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cài đặt ứng dụng “C-Thainguyen”,

có đăng ký tài khoản ứng dụng trên để sử dụng, khuyến khích cài đặt các ứng dụng khác của tỉnh; cài đặt, đăng ký và kích hoạt sử dụng VNeID mức 2.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tiên phong đăng ký tài khoản nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản ngân hàng, có sử dụng các ứng dụng thanh toán trực tuyến, như: VNPT Money, Viettel Money, MobiFone Money, Agribank E-Mobile Banking, ...

- Trên 50% dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

- 100% triển khai học bạ số đối với học sinh.

- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn toàn xã.

- Phấn đấu 80% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 70% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.

- Phấn đấu 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

- Trên 90% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; 80% giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán, chi trả dịch vụ công.

- 100% Trạm y tế xã triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; 70% dịch vụ khám, chữa bệnh phổ biến được cung cấp qua hệ thống tư vấn, hỗ trợ trực tuyến; 95% người dân trưởng thành cài đặt sổ sức khỏe điện tử.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 62-CTr/TU nghiêm túc, sâu rộng, thường xuyên, liên tục với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị về đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ toàn diện trên các lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vì phát triển nhanh, bền vững.

Việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương

trình hành động số 62-CTr/TU phải khẩn trương, quyết liệt, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ và thống nhất. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 62-CTr/TU phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế, địa bàn; phương án đảm bảo khoa học, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

## **2. Xây dựng chính quyền số**

- Hoàn thiện hạ tầng thông tin đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy vi tính, được kết nối internet băng thông rộng phục vụ công tác; máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn xã được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.

Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đẩy mạnh rà soát các thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định, đảm bảo người sử dụng có khả năng truy cập tốc độ trên 1Gb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng dân số.

Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đường truyền Internet ổn định, an toàn, kết nối đồng bộ từ xã đến xóm.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Triển khai học tập nghị quyết, tham gia đóng góp ý kiến, chuẩn bị các kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ, chuyên đề trên ứng dụng số tay đảng viên điện tử.

- Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công bố trí bộ phận hoặc công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phát huy tối đa nguồn lực Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xóm trên địa bàn xã.

- Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình kết hợp họp không giấy tờ.

## **3. Phát triển kinh tế số**

Khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, quản lý, bán hàng. Hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã đưa sản phẩm OCOP, nông sản, sản phẩm đặc trưng lên các sàn thương mại điện tử.

Các hộ kinh doanh thay vì chi trả, giao dịch, mua bán bằng tiền mặt sẽ mở rộng các hình thức thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt trong giao dịch, mua bán, sử dụng quét mã QR, ví điện tử (Momo, ZaloPay, ViettelPay, ShopeePay, VNPay...) để thanh toán.

Trong chi trả dịch vụ công như nộp thuế, lệ phí, học phí, bảo hiểm, tiền điện bằng hình thức điện tử trên cổng dịch vụ công, ứng dụng ngân hàng, ví điện tử.

Chi trả qua tài khoản các khoản trợ cấp, hỗ trợ chính sách, lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội.

Xây dựng mô hình điểm về nông nghiệp số; truy xuất nguồn gốc hàng hoá, sản phẩm bằng mã QR giúp người tiêu dùng biết rõ về nguồn gốc, quy trình, xuất xứ sản phẩm. Mô hình chăn nuôi thông minh: dùng camera, cảm biến nhiệt độ, hệ thống cho ăn - uống tự động.

- Phát triển các mô hình, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí, hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng dân cư.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP của xã trên môi trường mạng, tích hợp thông tin sản phẩm hàng hóa lên sàn thương mại điện tử, tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **4. Phát triển xã hội số**

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội an toàn, thương mại điện tử.

Phủ sóng, nâng cấp hạ tầng Internet đến xóm, hỗ trợ hộ gia đình tiếp cận Internet tốc độ cao.

Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số giúp người dân sử dụng điện thoại thông minh, Internet, mạng xã hội an toàn, truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục: Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường để điều hành hoạt động dạy - học, quản lý học sinh, giáo viên, điểm danh, kết quả học tập. Ứng dụng công nghệ thông tin điện tử, số liên lạc

điện tử để kết nối nhà trường - phụ huynh - học sinh. Quản lý văn bản, hồ sơ, tài chính, thư viện bằng hệ thống số hóa thay cho giấy tờ truyền thống.

Số hoá tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Hỗ trợ người dân lập sổ sức khoẻ điện tử đảm bảo mỗi người dân có một hồ sơ sổ sức khoẻ điện tử trên hệ thống, lưu trữ các thông tin về lịch sử khám bệnh, chữa bệnh, đơn thuốc,...

- Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội trên môi trường số, bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi, bình đẳng.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Mọi người dân đều có kỹ năng tối thiểu để tham gia xã hội số, không bị “bỏ lại phía sau” trong quá trình chuyển đổi số.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Phát triển dữ liệu số và khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu tạo nên huyết mạch quan trọng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hoàn chỉnh các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ các ứng dụng, dịch vụ của Chính quyền số trong nội bộ xã, bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng, dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống tấn công mạng.

#### **IV. KINH PHÍ**

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính như ngân sách, tài trợ, xã hội hóa... Tùy thuộc vào mức độ, phạm vi và bản chất của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, có thể vận dụng linh hoạt giữa nguồn kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí chi thường xuyên để thực hiện.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số do người đứng đầu chính quyền làm Trưởng ban.

2. Đảng ủy UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã và các chương trình; chỉ đạo rà soát, kiến nghị Hội đồng nhân dân xã ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, mô hình, kinh doanh mới, nội dung số; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, kinh phí hàng năm thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết (bố trí vốn để thực hiện); thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện.

3. Ban xây dựng Đảng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn xã; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Định hướng các cơ quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số của xã phổ biến rộng rãi trong Nhân dân; chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này đến chi bộ.

4. Công an xã triển khai, hướng dẫn các ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, theo dõi, đôn đốc chỉ đạo việc triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông đảm bảo đồng bộ theo phân cấp đầu tư trên địa bàn toàn xã.

5. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Tuấn Hưởng**